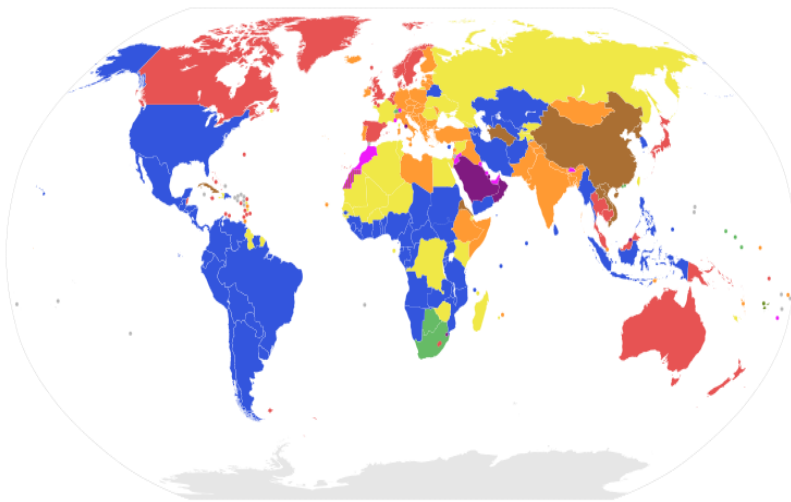
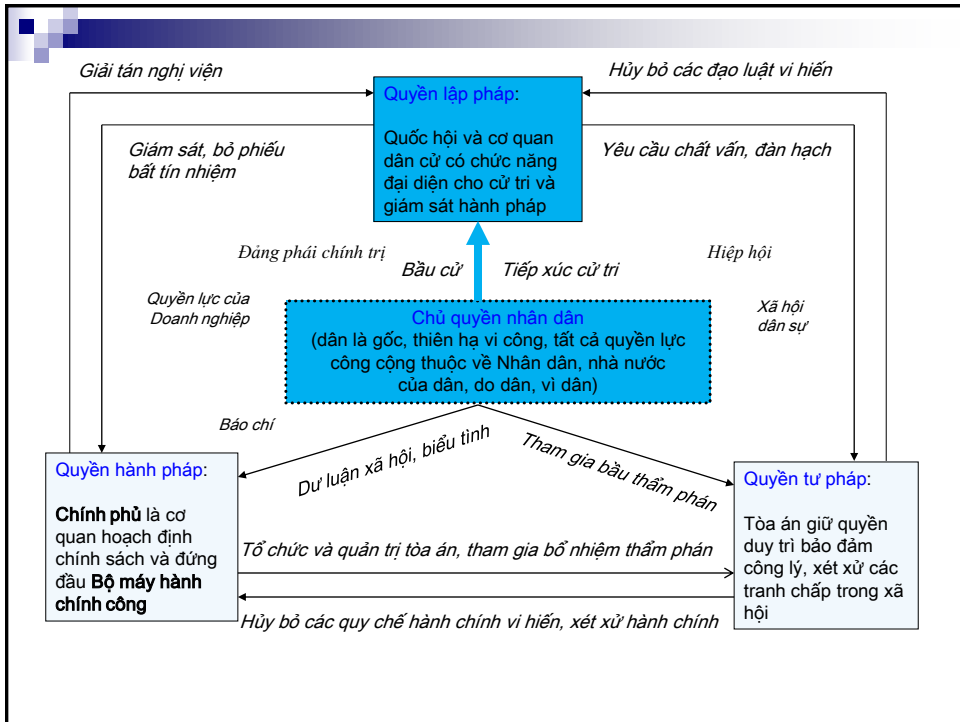


Dân chủ, ủy trị và các chức năng của cơ quan dân cử

MPP6-G5

Các hình thức chính thể trên thế giới







2/27/2014

Ô Khâm, Quảng Đông, 11/2011

4



2/27/2014

Ô Khâm, Quảng Đông, 12/2011

5



2/27/2014

Ô Khám, Quảng Đông, 2/2012

6

Dân chủ, ủy trị và sự chính danh của chính quyền

- Chính danh (thần quyền, thế tục, bầu cử, thực tế lịch sử)
- Ủy trị: Thành lập và giải tán Chính phủ => hai mô hình cộng hòa tổng thống và dân chủ đại nghị
- Nền tảng của ủy trị:
 - Bầu cử (Điều 27 HP2013): “*Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định.*”
 - Trưng cầu dân ý
 - Các hình thức khác
 - Thảo luận: *Làm gì để bầu cử Quốc hội, HĐND hiệu quả hơn?*
 - Phổ thông (Điều 1, 2 Luật Bầu cử)
 - Bình đẳng (mỗi cử tri một phiếu)
 - Trực tiếp (không thông qua đại cử tri)
 - Kín

Quyền lực của Quốc hội

- Tổng quan về mô hình nghị viện
 - lưỡng viện (Hạ viện và Thượng viện)
 - Mô hình một viện
 - Nhân Đại (Trung hoa Nhân dân Đại biểu Đại hội)
- Tổng quan về các chức năng của nghị viện
 - Chức năng đại diện (nhận sự ủy trị từ nhân dân)
 - Chức năng giám sát (Chính phủ)
 - Chức năng thương thảo, đàm phán chính sách
 - Chức năng lập pháp (làm luật) (# lập hiến)
 - Chức năng quyết định (phê duyệt dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách)
 - Các chức năng khác

Quyền lực của Quốc hội Việt Nam

- Điều 69: Quyền lực theo pháp luật
 - Là “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”
 - Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp
 - Là cơ quan quyết định chính sách cơ bản quốc gia
 - Là cơ quan giám sát tối cao đối với hoạt động nhà nước
- Điều 70: Các nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội
 - Ghi nhận lại trong Điều 2 Luật tổ chức Quốc hội (14 nhiệm vụ)
 - Làm luật
 - Giám sát
 - Quyết định
 - Bầu và miễn nhiệm (có lý do xác đáng), bãi nhiệm (do bất tín nhiệm) người giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước

Nguyên tắc hoạt động của cơ quan dân cử

- **Quốc hội các nước khác mạnh** => làm đúng việc
 - QH không thể thay thế Chính phủ hoặc nền hành chính
 - Chức năng đại diện <= sức ép từ cử tri, đơn vị bầu cử
 - Chức năng thảo luận, thương lượng
 - Chức năng giám sát, xác định trách nhiệm giải trình
- **Quốc hội các nước khác mạnh** => tổ chức hợp lý
 - Mỗi dân biểu/ng nghị viên một phiếu bầu: Ví dụ: Tam dưng phiếu tín nhiệm
 - QH mạnh ở các ủy ban chuyên sâu <= cơ quan tư vấn, vận động
- **Quốc hội các nước khác mạnh** => quy trình hợp lý
 - Quyền nêu đề xuất (motion) và điều kiện thông qua đề xuất
 - Quyền của người điều hành
 - Chất vấn, đàn hạch
 - Minh bạch, tương tác với báo chí

Trách nhiệm trước nhân dân của cơ quan dân cử

- Gắn kết với cử tri <= quy trình **bầu cử tự do** <= mỗi đơn vị bầu cử nên chọn 1 đại biểu <= 183 đại biểu chuyên nghiệp
- Làm đúng chức năng <= đại diện cho cử tri
- Có tổ chức phù hợp <= giám sát và quyết nghị
- Có quy trình phù hợp <= minh bạch, thảo luận, điều trần
- Đại biểu có năng lực phù hợp <= thông tin, khả năng phân tích, khả năng thương thuyết, khả năng thuyết phục của dân biểu
- Các yếu tố khác
 - Thù lao cho đại biểu
 - Tính chuyên nghiệp (phân tách hành pháp với lập pháp)
 - Tính kế thừa

Quốc hội khóa XIII (2011-2016)

Bầu cử ngày 22-5-2011.

- Tỷ lệ cử tri bỏ phiếu: 99,51%.
- Tổng số đại biểu Quốc hội: 500

Cơ cấu Quốc hội:

+ Phụ nữ	122	(24,4%)
+ Đại biểu trẻ tuổi (dưới 40 tuổi)	61	(12,2%) (đại biểu trẻ nhất: 25 tuổi)
+ Đại biểu có trình độ ĐH:	263	(52,6%)
+ Đại biểu có trình độ trên ĐH:	228	(45,6%)
+ Đại biểu tự ứng cử	04	(0,8%)
+ Đại biểu chuyên trách TƯ	91	(18,2%)
+ Đại biểu chuyên trách địa phương	63	(12,6%)
+ Đại biểu tham gia QH lần đầu:	333	(66,6%)
+ Ngoài Đảng	42	(8,4%)
+ Dân tộc thiểu số	78	(15,6%)
+ Tôn giáo	06	(1,2%)

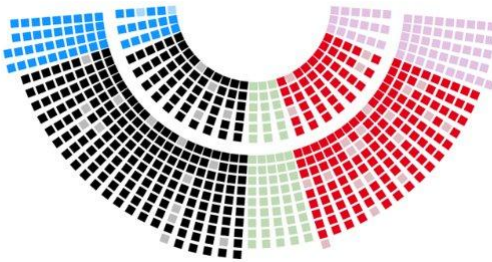
Kinh phí hoạt động

- Đại biểu Quốc hội được cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số **2,0** của mức lương tối thiểu
- Hỗ trợ tiền điện thoại theo mức khoán 450.000 đ/đại biểu/kỳ họp
- Chi mỗi ĐBQH tự nghiên cứu hoặc 50 triệu/năm để thuê chuyên gia để tham gia ý kiến vào các dự án luật. Đối với các dự án luật thông qua tại kỳ họp của Quốc hội, mức chi: 400.000 đồng/1 dự án Luật, 300.000 đồng/1 dự án Luật sửa đổi, bổ sung. Mức chi đối với các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tính bằng 1/2 mức trên.
- Một nhiệm kỳ Quốc hội, mỗi ĐBQH được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục) với mức chi 2.500.000 đồng/bộ.
- Được cấp: Công báo, báo Nhân dân, báo địa phương, báo Người Đại biểu nhân dân, tạp chí Nghiên cứu lập pháp,
- Phí khai thác internet được cấp theo mức khoán: 700.000 đồng/người/tháng
- Nguồn: **Nghị quyết số 555/NQ/UBTVQH13 ban hành ngày 28/12/2012**

So sánh

- Nghi sỹ Quốc hội Đức (2014)

- Thù lao: 9082 Euro/tháng (03 tỷ VND/năm)



- Nghi sỹ Hoa Kỳ: (2014)

House Leadership (5 tỷ/năm)

Speaker of the House - \$223,500

Majority Leader - \$193,400

Minority Leader - \$193,400

- Văn phòng nghị sỹ: 08 chuyên viên giúp việc
- ½ thời gian phải sống, làm việc tại đơn vị cử tri
- Được cấp một khoản kinh phí chi tiêu cho đơn vị cử tri